TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 06/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/8/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đội 7, Xuân Lai, xã T, huyện V, tỉnh Ninh Bình - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L - Sinh năm: 1988.

HKTT: Xóm 2, Phương Phú, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 1, Trại giam X - Tổng Cục VIII - Bộ Công an - Địa chỉ: Xã Th, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn vào ngày 16/12/2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Ninh Bình. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được 02 năm và có 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn, bỏ bê vợ con và sa vào các tệ nạn xã hội. Chị đã nhiều lần động viên, khuyên ngăn anh L nhưng không được. Xuất phát từ đó tình cảm vợ chồng không còn, chị đã về nhà

bố mẹ đẻ ở xã Xuân Lai, xã T, huyện V, tỉnh Ninh Bình sống từ tháng 6/2017 đến nay. Sau khi chị đi, anh L không có thiện chí vun vén tình cảm vợ chồng mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội nên đã bị kết án tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Bảo Tr - Sinh ngày: 31/10/2013. Hiện cháu đang ở với chị. Hiện anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2018 anh Trần Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh không làm chủ được bản thân nên dính vào ma túy dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm và trong gia đình không còn tiếng nói chung. Anh đang chấp hành án nên vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau được, mà chị H cũng không còn tình cảm với anh nữa. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị H để hai bên giải thoát cho nhau ổn định cuộc sống.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H khai, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con, còn về phần cấp dưỡng thì hiện tại anh không có khả năng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H về yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 13/8/2018, anh Trần Văn L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Văn L kết hôn ngày 16/12/2010, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn, không làm chủ được bản thân nên dính vào ma túy, dẫn đến tình cảm giữa chị H và anh L mất dần, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 6/2017 cho đến nay chị H về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Ninh Bình sống. Sau khi chị H đi, anh L không có thiện chí vun vén tình cảm vợ chồng mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội nên anh L đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Nay chị H thấy tình cảm không còn, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh L, anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2018, xóm trưởng xóm 2, Phương Phú, xã Th cũng xác nhận: Vợ chồng chị H và anh L lấy nhau được 08 năm nay. Gần đây, anh L không chịu làm ăn nên sa vào tệ nạn xã hội và bị bắt về tội ma túy, hiện đang chấp hành án ở trại giam. Vợ chồng anh L và chị H có 01 con chung, trước đây hai anh chị đi làm ăn có để con ở nhà cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng hiện nay chị H đã đưa con theo chị về bên ngoại ở ngoài tỉnh Ninh Bình.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh L đều thừa nhận có 01 con chung là Trần Bảo Tr - Sinh ngày: 31/10/2013, hiện cháu đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; còn anh L đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh đang chấp hành án nên anh không có khả năng.

HĐXX thấy, cháu Tr là con gái và đang còn nhỏ nên cần bàn tay của người mẹ chăm sóc. Mặt khác, hiện cháu Tr đang ở với chị H, anh L phải chấp hành án phạt tù trong trại giam nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng cho con. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh L đồng ý, nên cần xử giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

[4] Về tài sản: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H, cho chị Nguyễn Thị Bích Hường được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con: Giao cháu Trần Bảo Tr - Sinh ngày: 31/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002663 ngày 19/4/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh L. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển